TUẦN 9 Thứ hai ngày 31 tháng 10 năm 2022

Sáng HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Phát động hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam**

Đoàn đội hoàn thiện hồ sơ

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học ( tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS đạt được

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học, trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

- Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động:**

- Cả lớp hát bài: Em yêu trường em

**2. Hoạt động thực hành, ôn tập:**

**Em đã học được gì về chủ đề Trường học?**

***Hoạt động 1: Giới thiệu về trường học của mình***

- Mạnh dạn, tự tin thuyết trình trong nhóm và trước lớp.

\* Cách tiến hành

+ Phương án 1:

- HS làm cầu 1 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (VBT). GV hỗ

trợ các nhóm (nếu cần).

+Phương án 2:

- Nhóm thảo luận về trường học của em theo gợi ý ở trang 40 (SGK).

- Nhóm trưởng điều hành để từng HS được tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình (tên, địa chỉ trường, các khu vực và các phòng ; các hoạt động diễn ra, các thành viên của nhà trường....). *Bước 2: Làm việc cả lớp*

*-* Mỗi nhóm cử một HS làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về trường học của mình trước lớp. Cũng có thể một số HS lên giới thiệu, mỗi em được phân công giới thiệu sâu một khu vực hoặc một phòng nào đó,...

- HS khác nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về trường học của mình (Gợi ý tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin về trường học, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,... Ngoài ra, nhóm có nhiều HS tham gia giới thiệu sẽ được cộng thêm điểm).

**\* Đánh giá**

- Tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Trường học:

- HS làm cầu 3 của Bài Ôn tập và đánh giá của chủ đề Trường học (VBT).

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò:** Nhận xét tiết học

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 46: iêm, yêm, iêp**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Nhận biết các vần **iêm, yêm, iêp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

* Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Gà nhỉ nằm mơ.*
* Viết đúng vần **iêm, yêm, iêp** và tiếng **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** (trên bảng con).

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ, Bộ đ d TV, sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** Kiểm tra bài cũ: 2 HS đọc bài Tập đọc *Đêm ở quê* (bài 45). | - HS trả bài cũ |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức :**  **2.1. Giới thiệu bài:** vần **iêm,** vần **yêm,** vần **iêp.** |  |
| **2.2. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| ***2.2.1. Dạy vần iêm***   * GV chỉ vần **iêm** (từng chữ **iê, m).** * Phân tích vần **iêm.** * Đánh vần: **iê - mờ - iêm / iêm.** * Cho HS nhìn tranh, hỏi: Đây là cái gì? * Phân tích tiếng diêm * Đánh vần: dờ - iêm - diêm * Đánh vần, đọc trơn lại: iê - mờ - iêm / dờ - iêm - diêm / diêm.   ***2.2. Dạy vần yêm:*** (Tương tự dạy vần iêm)   * Vầm **iêm** và **iêm** khác nhau thế nào?   ***2.3. Dạy vần iêp*** (như **iêm, yêm)**  \* Củng cố: HS nói 3 vần mới học, 3 tiếng mới học | * 1 HS: **iê - mờ - iêm.** Cả lớp: **iêm.** * HS phân tích * Đánh vần * HS nói: (que) diêm * Phân tích tiếng diêm * Đánh vần * Cả lớp đoc   *-* **Yêm** và **iêm** khác nhau chỉ ở chữ **y** dài và **i** ngắn   * HS nói 3 vần mới học: **iêm, yêm, iêp,** 3 tiếng mới học: **diêm, yếm, thiếp.** |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêm?** Tiếng nào có vần **iêp?)**   * HS đánh vần, đọc trơn từng từ ngữ cho: *dừa xiêm, múa kiếm,...* * GV giải nghĩa từ: *dừa xiêm* (dừa thân lùn, quả nhỏ, nước rất ngọt); *tấm liếp* (đồ đan bằng tre, nứa, ken dày thành tấm, dùng để che chắn); *diếp cá* (cây thân cỏ, lá hình trái tim, vò ra có mùi tanh, dùng để ăn hay làm thuốc). * Từng cặp HS làm bài.   - GV chỉ từng chữ cho HS đọc  - HS nói thêm 3 - 4 tiếng ngoài bài có vần **iêm** (chiếm, điểm, hiếm, tiệm,...); có vần **iêp** (diệp, hiệp, khiếp, tiếp,...).  ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) (BP)   1. Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **iêm, yêm, iêp, diêm, yếm, tấm thiếp.** 2. Viết vần **iêm, yêm, iêp**   - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết. Chú ý chiều cao các con chữ, cách nối nét giữa **iê** và **m, iê** và **p.**  - HD HS viết   1. Viết: **diêm, yếm, thiếp** (như mục b)   - GV viết mẫu, hướng dẫn: **diêm** (viết chữ **d** cao 4 li, tiếp đến vần **iêm); yếm** (viết **yê, m,** dấu sắc đặt trên **ê); thiếp** (viết **th** rồi đến **iêp,** dấu sắc đặt trên **ê).**   * HDHS viết bảng con: **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp.** * GV cùng HS nhận xét | **-** HS đọc  **-** HS lắng nghe  **-** HS làm bài theo cặp  **-** HS báo cáo kết quả  **-** Cả lớp: Tiếng **xiêm** có vần **iêm...** Tiếng **liếp** có vần **iêp,...**   * 2 HS báo cáo kết quả.     - 1 HS đọc các vần, nói cách viết.  - HS chú ý quan sát  - HS viết: **iêm, yêm, iêp** (2 lần).  - HS viết bảng con: **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** |
| **Tiết 2** | |
| * + 1. ***4. Tập đọc*** (BT 3)  1. - GV giới thiệu hình minh hoạ: Gà nhí nằm mơ trong đôi cánh cùa mẹ. Các em cùng đọc bài để biết gà nhí mơ thấy gì. 2. - GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **nằm mơ, bị quạ cắp, chiêm chiếp, khe khẽ, êm quá, ngủ thiếp.** 4. - Luyện đọc câu  * GV: Bài có 6 câu. / GV chỉ từng câu..  1. Đọc tiếp nối từng câu 2. Thi đọc đoạn, bài  * Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi. * Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn). * Các cặp, tổ thi đọc cả bài.   Tìm hiểu bài đọc   * GV chỉ từng ý a, b cho cả lớp đọc. * HS làm bài, viết lên thẻ (chỉ kí hiệu: a hay b). / GV: Ý nào đúng (HS giơ thẻ: ý b). 1 HS đọc kết quả: ý b đúng *(Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp* đi). / GV: Ý a sai *(Gà nhí bị quạ cắp đi)* vì gà nhí không bị quạ cắp đi, nó chỉ nằm mơ bị quạ cắp. * Cả lớp nhắc lại: *Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp đi.* | - HS lắng nghe   * HS luyện đọc.   - 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS thực hiện  - 1 HS đọc cả bài./ Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện |
| **5. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  **-** HS nói 3 vần mới học, 3 tiếng mới học  **-** GV nhắc HS về nhà xem trước bài 47 |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chiều TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

TOÁN

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau:  - Chơi trò chơi “Truyền điện” về phép tính cộng trong phạm vi 10.  - Chia sẻ: Cách cộng nhẩm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  \* GVNX, tuyên dương. | - HS chơi trò chơi Truyền điện  - HS chia sẻ cách cộng nhẩm |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Số?  + Quan sát tranh minh hoạ và quan sát các thanh chấm tròn.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : Chọn hoa em thích  \* GVNX, tuyên dương, chốt Cách điền số đúng. | -HS quan sát tranh minh họa …  - Hiểu yêu cầu đề bài.  - HS chơi trò chơi  - HSNX, tuyên dương |
| **Bài 2**  - GV nêu yêu cầu     * GV giúp Hs còn lúng túng. | + Quan sát tranh minh hoạ các số ghi trên mỗi cái xẻng treo trên giá và các phép tính được nêu trên mặt các xô.  -HS tự làm bài  + Tìm kết quả các phép cộng nêu trên và chọn số thích họp ghi trên xẻng.  + Thảo luận với bạn về cách làm. Chia sẻ trước lóp. |
| \* GVNX, chốt Cách chọn kết quả đúng.  **Bài 3.** Tính  - GV nêu yêu cầu  - HS tự làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. Nhận xét kết quả của các phép tính trong mỗi cột và giải thích cho bạn nghe. Chẳng hạn: 7 + 1 = 8; 1+7 = 8; vậy 7 cộng 1 cũng bằng 1 cộng 7. |
| - HS nhắc lại.  - HS tự làm bài, chữa bài |
| \* GVNX, chốt; Trong phép tính cộng khi đổi chỗ các số thì kết quả của phép tính đó vẫn bằng nhau. |  |
| **Bài 4**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh  - Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ* câu a): Trong hàng rào có 4 con gà. Có 3 con gà đang đi đến. Có tất cả bao nhiêu con gà? Ta có phép cộng: 4 + 3 = 7. Vậy có tất cả 7 con gà. |  |
| Vậy phép tính thích hợp là 4 + 3 = 7.  \*GVNX tuyên dương, chốt  Câu b( tương tự ) | - HS nêu tình huống bài toán ngược lại.  HS làm tương tự trường hợp còn lại**.** |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |  |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………

TOÁN(T)

**Luyện: Phép cộng trong phạm vi 10**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Củng cố kĩ năng cộng trong phạm vi 10

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Giáo viên : Bảng phụ, phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy - học :**

**1. Hoạt động khởi động**

***\*Kiểm tra bài cũ***

- 2 HS đọc bảng cộng trong phạm vi 10

- GV nhận xét.

**2. Hoạt động thực hành luyện tập:**

*2.1. GTB*

*2.2. Làm bài tập*

- GV hỏi học sinh yêu cầu của từng bài.

- Học sinh tự làm bài tập vào phiếu học tập trong thời gian 25 phút.

- GV quan sát, giúp đỡ học sinh trong quá trình làm bài.

*2.3. GV cùng học sinh chữa bài*

**Bài 1**: Tính nhẩm

5 + 5 = 3 + 6 = 4 + 4= 5 + 2 =

4 + 2 = 3 + 4 = 2 + 8 = 3 +5 =

- Học sinh nêu yêu cầu

- HS làm bài, chữa bài nối tiếp, NX

- GVNX, chốt : Cách tính nhẩm

**Bài 2 :** Nối

|  |
| --- |
| 8 |

|  |
| --- |
| 7  3  6 |

- GV nêu yêu cầu

- 2 HS làm bài, chữa bài, NX.

- GVNX, chốt cách điền số đúng.

**Bài 3** : Số ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1+ …. = 7 | 7 = 3 + ....... | 6 + 3 = ...... | 10 = 3 + ...... |
| … + 2 = 5 | 9 = 5 + ...... | 2 + … = 8 | 9 = 2 + ...... |

- HS nêu yêu cầu, làm bài

- 4 HS chữa bài, NX

- GV chốt : Cách điền số

**Bài 4:** Viết phép tính thích hợp vào ô trống ( theo mẫu):



- HS nêu yêu cầu, làm bài, chữa bài

\* GVNX, chốt; Cách viết phép tính

***3. Hoạt động củng cố- dặn dò:***

- Giáo viên chốt cách tính, viết phép tính, nối trong phạm vi 10.

- Nhận xét giờ học. Tuyên dương học sinh.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………………….

Thứ ba ngày 1 tháng 11 năm 2022

Sáng GDTC +ÂM NHẠC+MĨ THUẬT+ TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

Chiều TIẾNG VIỆT

**Bài 47. om, op**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận biết các vần **om, op;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **om, op.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **om,** vần **op.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lừa và ngựa.*
* Viết đúng các vần **om, op;** các tiếng **đom đóm, họp** (tổ) (trên bảng con).

**II. Đồ dùng dạy học :**

* Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS đọc bài *Gà nhí nằm mơ* (bài 46);  - HS trả lời câu hỏi: Vì sao gà nhí nằm mơ  bị quạ cắp đi, kêu ầm ĩ nhưng lại ngủ thiếp đi? | * HS đọc và trả lời câu hỏi |
| - Giới thiệu bài:vần **om,** vần **op.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | - Học sinh lắng nghe |
| (BT 1: Làm quen) |  |
| ***2.1. Dạy vần om***   * HS đọc: **o - mờ - om.** * Phân tích vần **om. /** Đánh vần: **o - mờ - om** */* **om.** * HS nhìn hình. GV hỏi: Đây là con gì**?** * Phân tích tiếng **đom.** / Đánh vần: đờ - om - đom / đom. (Làm tương tự với **đóm).** * HS nhìn mô hình, đánh vần, đọc trơn: o - mờ - om / đờ - om - đom / đờ - om - đom - sắc - đóm / đom đóm.   ***2.2. Dạy vần op***   * Phân tích vần **op.** Đánh vần: **o - pờ - op / op.** * GV cho HS nhìn tranh, hỏi: Các bạn trong tranh đang làm gì? * Đánh vần tiếng **họp: hờ - op - hop - nặng - họp / họp.** * Đánh vần, đọc trơn: **o - pờ - op / hờ - op - hop - nặng - họp / họp tổ.**   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **om, op,** 2 tiếng mới học: **đom, họp.** | - HS đọc  - Phân tích, đánh vần  - HS nói: *đom đóm.*  - Phân tích, đánh vần   * Cả lớp đánh vần ,đọc trơn * Phân tích, đánh vần * Các bạn đang họp tổ * Đánh vần * Đánh vần, đọc trơn * HS nói: **om, op, đom, họp** |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **om?** Tiếng nào có vần **op?)**   * HS đọc: *cọp (hổ), khóm tre,...* * GV giải nghĩa: *chỏm mũ* (phần nhô lên trên cùng của cái mũ); *lom khom* (tư thế còng lưng xuống); *gom góp* (tập hợp dần dần). * Từng cặp HS làm bài. / 2 HS báo cáo: HS 1 nói tiếng có vần *om.* HS 2 nói tiếng có vần *op.* * GV chỉ từng chữ, yêu cầu HS đọc : *Tiếng* ***cọp*** *có vần* ***op.*** *Tiếng* ***khóm*** *có vần* ***om,...*** * HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **om** (bom, còm, hòm, tóm,...); có vần **op** (bóp, chóp, ngóp, tóp,...)   ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) (BP)  a) Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học.   1. Viết vần **om, op.**  * GV viết mẫu ở bảng phụ, hướng dẫn cách viết. Chú ý: viết **o** và **m, o** và **p** không xa quá hay gần quá. * Yêu cầu HS viết: **om, op** (2 lần).  1. Viết: **đom đóm, họp tổ** (tương tự mục b).  * GV viết mẫu, hướng dẫn: **đom** (viết chữ **đ** cao 4 li, tiếp đến vần **om); / đóm** có dấu sắc trên **o; / họp** (viết chữ **h** cao 5 li, **p** 4 li, dấu nặng đặt dưới **o).** * HS viết: **đom đóm, họp** (tổ) | - HS thực hiện   * Cả lớp đọc: *Tiếng* ***cọp*** *có vần* ***op.*** *Tiếng* ***khóm*** *có vần* ***om,...***     - HS đọc bài vừa học   * 1 HS đọc vần **om, op,** nói cách viết, độ cao các con chữ. * HS viết ở bảng con   - HS quan sát  - HS viết ở bảng con |
|  | |
| **Tiết 2** | |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình, giới thiệu truyện *Lừa và ngựa.* Câu chuyện nói về mối quan hệ giữa con người với nhau trong cuộc sống. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **còm nhom, lắm đồ, chả nghe, thở hí hóp, xếp đồ.** Giải nghĩa từ: *thở hí hóp* (thở mệt nhọc, yếu ớt, như sắp hết hơi). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 6 câu. GV chỉ từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng ý a, b (chưa hoàn chỉnh) cho 1 HS đọc. * HS hoàn thành 2 câu văn, làm bài trong VBT. * Một vài HS nói kết quả. GV khuyến khích cách nói sáng tạo:   Ý a: Lừa nhờ ngựa chở đỡ đồ, ngựa *chả thèm nghe lừa /* (hoặc) *ngựa mặc kệ, không chịu giúp lừa / ngựa phớt lờ, chẳng chịu giúp bạn /...*  Ý b: Lừa ngã, thở hí hóp, thế là *bà chủ xếp hết đồ từ lừa qua ngựa. /* (hoặc) *bà chủ xếp tất cả đồ đạc nặng trịch từ lưng lừa sang lưng ngựa /...*   * GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?   GV: Ngựa phải chịu hậu quả từ việc không giúp đỡ lừa. Nếu ngựa chịu giúp lừa một chút thì lừa đã không ngã ra bờ cỏ, thở hí hóp và ngựa đã không phải chở tất cả đồ của lừa. Cho nên, giúp đỡ người khác nhiều khi cũng là giúp mình. Chắc là chú ngựa trong câu chuyện này đã hiểu ra điều đó. | * HS lắng nghe   - Hs luyện đọc   * 1 HS đọc, cả lớp đọc. * HS thi đọc * HS đọc * HS làm vào vở BT * Ngựa không giúp lừa. / Ngựa không thương bạn. / Ngựa không giúp lừa nên khi lừa ngã, ngựa phải chở cả đồ của lừ a. / Vì không chở giúp lừa một ít đồ nên ngựa đã phải chở tất cả đồ đạc của lừa. /...). |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  **-** HS nói 2 vần mới học: **om, op,** 2 tiếng mới học: **đom, họp.**  **-** GV nhắc HS về nhà xem trước bài 48 |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT (T)

**Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh vần, đọc đúng tiếng có vần đã học

- Tự phát hiện được tiếng và tìm được tiếng có vần am, ap, ăm, ăp

- Viết đúng các vần: am, ap, ăm, ăp và các chữ ghi tiếng **quả cam, chăm chỉ, bắp ngô.**

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :**  -Em hãy nêu các vần em đã học.  - GV đọc : tam ca, khắp nhà  - Nhận xét, bổ sung | - HS nêu  - Nghe viết bảng con  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tìm tiếng, từ có vầnam, ap, ăm, ăp.**  \* T hướng dẫn H hoạt động theo nhóm với kĩ thuật dạy học tích cực khăn trải bàn và cụ thể là :  Chia HS thành các nhóm 4  Yêu cầu học sinh lấy BĐDTV1 ghép các tiếng (từ) chứa vần am, ap, ăm, ăp (mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 2 phút)  Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm.  \*Hoạt động lớp : sau khi cho H hoạt động nhóm T cho đại diện một số nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp, T viết một số tiếng học sinh đọc lên bảng lớp.  (T cho nhóm trưởng nêu nối tiếp tiếng, từ tìm được để tránh mất thời gian)  - T quan sát nhanh để lựa chọn nhóm tìm được nhiều từ và gắn lên bảng lớp sau đó cho cả lớp truyên dương.  - T : chỉ bảng và gọi một số học sinh đọc các từ T ghi ở bảng lớp và nói câu. | - Chia nhóm, 4 bạn/ nhóm. Bầu nhóm trưởng.  - H tìm các tiếng (từ) chứa vần và cài vào bảng cài  - H : đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm (Nhóm trưởng điều khiển)  - Trưởng nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp.  - Tuyên dương nhóm hoạt động tốt  - H đọc và luyện nói câu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 2. Luyện viết:**  -GV yêu cầu HS nhìn vào bảng phụ nêu nhiệm vụ của phần Luyện viết.  + Viết:am, ap, ăm, ăp.  + Viết các tiếng : **quả cam, chăm chỉ, bắp ngô.** | | **\*HĐ cá nhân**  - HS nêu nhiệm vụ. |
| **\*Hướng dẫn viết và viết mẫu (BP):**  - Cả lớp đọc trên bảng các chữ ghi vần: am, ap, ăm, ăp và các chữ ghi tiếng: **quả cam, chăm chỉ, bắp ngô.**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nói lại quy trình viết.  - Cho HS luyện viết bảng con.  - GV đọc các vần, từ cho HS luyện viết vở. GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS.  - Chấm- chữa bài- nhận xét. | | - HS đọc  - HS quan sát, nắm quy trình viết.  - HS luyện viết bảng con.  - HS thực hành- viết vở. |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.  - Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực | * HS nêu lại. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 2 tháng 11 năm 2022

Sáng TIẾNG VIỆT

**Tập viết : iêm, yêm, iêp, om, op**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

Viết đúng **iêm, yêm, iêp, om, op, diêm, yếm, tấm thiếp, đom đóm, họp tổ -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Học sinh có ý thức luyện viết chữ đều nét, ngay thẳng.

**II. Đồ dùng dạy học :** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập (BP)**   1. Cả lớp đọc: *iêm, diêm, yêm, yếm, iêp, tấm thiếp, om, đom đóm, op, họp tổ.* 2. Tập viết: *iêm, diêm, yêm, yếm, iêp, tấm thiếp.*  * GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh ở các chữ yếm, *tẩm thiếp.* * HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   - GV nhận xét, chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh  c) Tập viết: *om, đom đóm, op, họp tổ*   * GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh ở các chữ yếm, *tẩm thiếp.*  1. HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   - GV nhận xét, chữa bài cho HS, khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh | - HS đọc  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS theo dõi, quan sát.  - HS viết bài  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS theo dõi, quan sát.  - HS viết bài |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết nhanh, đẹp  - Nhắc HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TOÁN

**Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học : NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  *- Quan sát* bức tranh trong SGK. | *- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: |
| + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim. |  |
| + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  1,Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.  Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4. | - Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.  - HS thực hiện |
| 2. GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính). |  |
| 3. Hoạt động cả lớp:  - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8. | HS thực hiện |
| 4.Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài.  **3. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.   * \*GVNX, chốt   **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tự nêu tình huống tưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn).  - HS nêu tình huống có phép cộng trong PV 10  - HSNX |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 48. ôm ôp**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận biết các vần **ôm, ôp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ôm, ôp.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ôm,** vần **ôp.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chậm... như thỏ.*
* Viết đúng các vần **ôm, ôp** và các tiếng **tôm, hộp** (sữa) (trên bảng con).

**II. Đồ dùng dạy học :**

**-** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết l** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  2 HS đọc bài Tập đọc *Lừa và ngựa* (bài 47); 1 HS nói lời khuyên của câu chuyện. | - HS trả bài cũ |
| - Giới thiệu bài:vần **ôm,** vần **ôp.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |
| (BT 1: Làm quen) |  |
| ***2.1. Dạy vần ôm***   * HS đọc từng chữ **ô - mờ - ôm. /** Phân tích vần **ôm. /** Đánh vần: **ô - mờ - ôm / ôm.** * Cho HS nhìn hình, hỏi: Tranh vẽ con gì? * HS nói: *tôm.* / Phân tích tiếng **tôm. /** Đánh vần: tờ - ôm - tôm */* tôm. Đánh vần, đọc trơn lại: ô - mờ - ôm / tờ - ôm - tôm / tôm.   ***2.2. Dạy vần ôp*** (như vần **ôm)**   * Phân tích vần **ôp. /** Đánh vần: **ô - pờ - ôp. /** Đánh vần: hờ - ôp - hôp - nặng - hộp. * Cho HS nhìn sách, hỏi: Đây là cái gì? * Đánh vần, đọc trơn: ô - pờ - ôp / hờ - ôp - hôp - nặng - hộp / hộp sữa.   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ôm, ôp,** 2 tiếng mới học: **tôm, hộp.** | - HS đọc, phân tích, đánh vần  - Con tôm   * HS nói, phân tích, đánh vần   - HS đọc, phân tích, đánh vần  - Hộp sữa   * HS nói, phân tích, đánh vần * HS nói: **ôm, ôp, tôm, hộp** |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **ôm?** Tiếng nào có vần **ôp?)**   * HS nhìn hình, đọc: *lốp xe, cốm, đốm lửa,...* * GV giải nghĩa: *cốm* (thóc nếp non rang chín, giã sạch vỏ, màu xanh, hương vị thơm ngon), *đồ gốm* (sản phẩm làm từ đất sét, đưa vào lò nung). * HS tìm tiếng có vần **ôm,** vần **ôp;** làm bài trong VBT. / 2 HS nói kết quả. * GV chỉ từng tiếng, cả lớp: *Tiếng lốp (xe) có vần ôp. Tiếng cốm có vần ôm,...*   ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) (BP)   1. HS nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **ôm, ôp, tôm, hộp sữa.** 2. Viết vần **ôm, ôp:** 1 HS nói cách viết vần **ôm. /** GV viết mẫu, hướng dần: viết **ô** trước, **m** sau; các con chữ **ô, m** đều cao 2 li; lưu ý viết **ô** và **m** không gần hay xa quá. / Làm tương tự với vần **ôp.**   HS viết bảng con: **ôm, ôp** (2 lần).   1. Viết tiếng: **tôm, hộp sữa** (như mục b)  * GV viết **tôm:** viết **t** trước (cao 3 li), vần **ôm** sau. * GV viết **hộp:** viết **h** cao 5 li, **p** cao 4 li, dấu nặng đặt dưới chữ **ô.** * HS viết bảng: **tôm, hộp** (sữa). * GV cùng HS nhận xét | * HS đọc * HS lắng nghe * HS làm vào vở BT * Cả lớp nói * HS đọc * HS lắng nghe * HS viết ở bảng con * HS lắng nghe * HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** | |
| ***3.3. Tập đọc*** (BT 3)  a/ GV đưa bài đọc lên bảng lớp, giới thiệu: Bài có tên là *Chậm... như thỏ.* Có đúng là thỏ rất chậm không? Câu chuyện *Thỏ thua rùa* các em đã học cho thấy: Thỏ phi nhanh như gió, rùa thì bò rất chậm chạp, vất vả. Nhưng thỏ vẫn thua rùa vì thỏ chủ quan, kiêu ngạo, chứ không phải vì thỏ chậm. Người ta thường nói “chậm như rùa”, không ai nói “chậm như thỏ”. Nhưng bài vè này nói ngược lại với sự thật: *Chậm như thỏ /Lẹ như rùa.* Cách nói ngược làm bài vè trở nên thú vị.  b/ GV đọc bài: giọng vui, chậm rãi; vừa đọc (2 dòng thơ một), vừa chỉ vào hình ảnh từng con vật, sự vật; kết hợp giải nghĩa từ, giúp HS hiếu cách nói ngược:  -“Chó thì mổ mổ / Gà thì liếm la”. *Liếm la:* là liếm. Sự thực thì gà có *liếm la* không? (GV chỉ hình trong SGK). Gà không liếm mà *mổ mổ* thức ăn. Chó mới *liếm* thức ăn.   * “Dữ như quả na / Nhu mì gã cọp”. *Nhu mì* là *hiền (Hiền như gã cọp). Gã cọp* - anh cọp. Sự thực thì cọp rất dữ tợn. Còn quả na rất hiền, mềm mại, thom ngon. * “Cò thì phốp pháp / Bò thì ốm o”. *Phốp pháp:* to béo. Sự thực thì cò chân dài, gầy, trông ốm o. Lợn, bò mới to béo, phốp pháp.   **-** “Cá thì la to / Im như trẻ nhỏ”. Cá bơi trong nước, không thể la to. Trẻ em mới la to.   * “Chậm như cô thỏ / Lẹ như cụ rùa”. *Lẹ:* là nhanh. Cụ rùa bò rất chậm chạp. Thỏ phi rất nhanh.  1. Luyện đọc từ ngữ (vài lượt): **mổ mổ, liếm la, nhu mì, gã cọp, phốp pháp, ốm o, la to, chậm, lẹ.** 2. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 10 dòng thơ. * (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ 2 dòng thơ * Đọc tiếp nối 2 dòng thơ một  1. Thi đọc đoạn, bài:  * Từng cặp / tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 dòng / 6 dòng). * Từng cặp / tổ thi đọc cả bài. /g) Tìm hiểu bài đọc   - GV đưa nội dung BT lên bảng lớp; nêu YC: Trong bài vè, 2 dòng thơ tạo thành một cặp, có nội dung trái ngược nhau, trái ngược với thực tế.  - GV chỉ từng dòng, đọc 2 chữ đầu câu, cả lớp nói tiếp để hoàn thành các câu **nói ngược.** | * HS lắng nghe * HS luyện đọc từ ngữ   - HS đọc vỡ  - Đọc nối tiếp câu   * HS thi đọc * 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh. * HS thực hiện * Nói tiếp để hoàn thành các câu **nói ngược.** |
| - GV đọc 2 dòng thơ đầu, sau đó hỏi: Nói đúng sự thật thì phải thế nào?  - GV nhận xét  - HS đọc lại bài tập đọc | * HS nói |
| **4. Hoạt động củng cố, dăn dò:**  **-** HS nói 2 vần mới học: **ôm, ôp,** 2 tiếng mới học: **tôm, hộp.**  **-** GV nhắc HS về nhà xem trước bài 49 | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chiều GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**GVC soạn giảng**

CÂU LẠC BỘ TIẾNG VIỆT

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh đọc đúng tiếng, từ và sắp xếp từ đúng.

- Học sinh tham gia chơi tập trung, có được các kĩ năng đọc, viết theo sở thích của bản thân .

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học :** Thẻ chữ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động** 2. **Hoạt động thực hành luyện tập**   **Hoạt động 1: Trò chơi: Ô chữ bí mật**  - GV giới thiệu về trò chơi, cách chơi:  Ô chữ gồm có 9 ô số, HS sẽ chọn ô số tùy thích và đọc tiếng có trong ô số đã chọn. Sau khi HS lật hết 9 ô số, GV cho HS tiếp tục đọc theo cột dọc, hàng ngang, đường chéo.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. bếp | 2. nêm | 3. sim | | 4. tem | 5. quả | 6. đẹp | | 7. mắm | 8. thư | 9. lửa |   - Mời cả lớp cùng đọc lại tất cả các tiếng  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Trò chơi Ai nhanh ai đúng**  - GV chuẩn bị các thẻ từ và mời nhóm trưởng nhận thẻ  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút để sắp xếp các tiếng đã cho thành từ phù hợp.  - GV tổ chức kiểm tra kết quả phần thảo luận nhóm dưới hình thức trò chơi Ai nhanh ai đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Cho HS đọc lại các câu đã sắp xếp  **Hoạt động 3: Tài năng nhí**  - GV chia lớp thành các nhóm có cùng sở thích đọc hoặc viết, phân công nhóm trưởng.  - GV yêu cầu các nhóm cùng nhau tập viết, tập đọc trong nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động củng cố - dặn dò**  - GV cho HS cùng xem một số hoạt động của các bạn trong giờ học.GV nhận xét tiết học. | - HS hát và vận động theo nhạc  - Lắng nghe  - Quan sát và lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - Cả lớp đọc  - HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút để sắp xếp các tiếng đã cho thành từ phù hợp.  - Thành lập nhóm  - HS làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình  - Nhận xét bạn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện: Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh vần, đọc đúng tiếng có chữ cái đã học

- Tự tìm được tiếng có vần am, ap, ăm, ăp.

- Viết đúng các vần: am, ap, ăm, ăp và các chữ ghi tiếng **quả cam, chăm chỉ, bắp ngô.**

- Nghe để kể cho bạn hoặc người thân nghe câu chuyện.

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**II. Đồ dùng dạy học**:

-Tranh, ảnh, mẫu vật. Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động**   ***\* Kiểm tra:***  **-** Em hãy nêu các vần em đã học ở bài trước.  - Gọi 2 HS lên bảng viết các tiếng :  -Nhận xét, bổ sung | -HS nêu  - 2 HS  -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 1**  - GV chiếu nội dung bài tập 1 .Yêu cầu HS quan sát để nắm nội dung bài.  - GV nêu yêu cầu của bải tập: Tô màu vào các hình có âm và vần em đã học.Đọc các chữ đó  - GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.  +Tô màu vào những chiếc lá có vần **am** và đọc.  **+** Tô màu vào những chiếc lá có chữ **ap** và đọc.  **+** Tô màu vào những chiếc lá có chữ **ăm** và đọc.  **+** Tô màu vào những chiếc lá có chữ **ăp** và đọc.  -GV cùng HS kiểm tra kết quả đúng và đọc lại | **\*HĐ cá nhân**  -HS quan sát để nắm nội dung bài tập.  -HS nhớ và nhắc lại.  -HS lắng nghe và nhớ, nhắc lại nhiệm vụ.  +HS thực hiện: Tô màu sau đó đọc trước lớp  +HS thực hiện: Tô màu sau đó đọc trước lớp  +HS thực hiện: Tô màu sau đó đọc trước lớp  +HS thực hiện: Tô màu sau đó đọc trước lớp  -Lớp đọc đồng thanh:  am, ap, ăm, ăp |
| **3. Luyện viết:**  **-** Cả lớp đọc trên bảng các chữ ghi vần: am, ap, ăm, ăpvà các chữ ghi tiếng: quả cam, chăm chỉ, bắp ngô.  - GV hướng dẫn quy trình viết: **am, ap, ăm, ăp**  +Viết các từ :**quả cam, chăm chỉ, bắp ngô** | - HS quan sát nhớ quy trình viết |
| - Cho HS luyện viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  - GV hướng dẫn HS viết các tiếng, câu còn lại  - Cho HS luyện viết vở. GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS.  **-** Chấm- chữa bài- nhận xét. | - HS viết bảng, NX  -HS sửa sai theo hướng dẫn của GV  -HS thực hành- viết vở.  -HS viết |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  - Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.  - Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực  - Dặn dò HS ôn bài, kể lại câu chuyện Rùa và Thỏ cho mọi người nghe và chuẩn bị bài sau. | -HS nêu lại.  -HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………….

Thứ năm ngày 3 tháng 11 năm 2022

Sáng TIẾNG VIỆT

**Bài 49****. ơm, ơp**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận biết các vần ơm, ơp; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ơm, ơp.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ơm, vần ơp.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ví dụ.*
* Viết đúng các vần **ơm, ơp,** các tiếng **cơm,** (tia) **chớp** (trên bảng con).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động khởi động** : GV kiểm tra 2 HS đọc bài *Chậm... như thỏ* (bài 48). | - HS đọc bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  \* Giới thiệu bài***:*** vần **ơm, ơp.** |  |
| *2.1.Dạy vần ơm*   * HS đọc từng chữ **ơ - mờ - ơm.** * Phân tích vần **ơm. /** Đánh vần: **ơ - mờ - ơm / ơm.**   - HS xem hình, hỏi: Đây là cái gì?  - HS nói: *cơm.* / Phân tích tiếng **cơm. / - -** Đánh vần: cờ - ơm - cơm / cơm. / Đánh vần, đọc trơn: ơ - mờ - ơm / cờ - ơm - cơm / cơm.  *2.2.Dạy vần ơp* ***(như vần ơm)***   * Phân tích vần **ơp.** Đánh vần: **ơ - pờ - ơp / ơp.** Phân tích tiếng **chớp. /** Đánh vần: chờ - ơp - chơp - sắc - chớp. * Đánh vần, đọc trơn: ơ - pờ - ơp / chờ - ơp - chơp - sắc - chớp / tia chớp.   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ơm, ơp,** 2 tiếng mới học: **cơm, chớp.** | - HS đọc **ơ - mờ - ơm**  - HS phân tích đánh vần:**ơ - mờ - ơm / ơm.**  - HS trả lời: bát cơm  - HS nói : Cơm  - Phân tích đánh vần, đọc trơn   * HS phân tích, đánh vần, đọc trơn * HS nói:**ơm, ơp, cơm, chớp.** |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **ơm?** Tiếng nào có vần **ơp?)**   * HS đọc từng chữ dưới hình: *bơm, lớp, bờm ngựa,...* GV giải nghĩa: *bờm ngựa* (đám lông dài mọc trên cổ, trên gáy ngựa), *nơm* (đồ đan thưa bằng tre, hình cái chuông, dùng để chụp bắt cá). * HS tìm tiếng có vần ơm, vần ơp, làm bài trong VBT./ 2 HS nói kết quả. * GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng **bơm** có vần **ơm.** Tiếng **lớp** có vần **ơp,...** * HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ơm** (đơm, sớm, thơm,...); có vần **ơp**   (chợp, khớp, rợp,...).  ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) (BP)   1. HS đọc các vần, tiếng vừa học: **ơm, ơp, cơm, tia chớp.** 2. Viết vần **ơm, ơp**   - 1 HS đọc, nói cách viết vần **ơm**   * GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn: viết **ơ** trước, **m** sau; các chữ đều cao 2 li. / Làm tương tự với vần **ơp.**   c) Viết: **cơm, tia chóp** (như mục b)   * GV hướng dẫn: Chú ý nét nối, khoảng cách, độ cao giữa các chữ; dấu sắc đặt trên **ơ** (chớp). / HS viết: **cơm,** (tia) **chớp** * GV cùng HS nhận xét | - HS đọc bài  - HS thực hiện  - HS đọc   * HS đọc * HS nói * HS lắng nghe * HS viết: **ơm, ơp** (2 lần). * HS thực hiện * HS nhận xét |
| **Tiết 2** | |
| ***3.3. Tập đọc*** (BT 3)   1. GV giới thiệu: Bài đọc là mẩu chuyện vui về tính cách của bạn Bi. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **chị Thơm, quả cam, ra lớp, tiếp, Bốp, nhầm.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu, HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC, chỉ từng cụm từ ngữ cho HS đọc. * HS làm bài trên VBT. /1 HS đọc đáp án (GV ghép các thẻ từ trên bảng). * Cả lớp đọc 2 câu đã ghép hoàn chỉnh: a - 2) Chị Thơm chỉ đưa ra ví dụ. / b -1) Bi cho là chị Thơm nhầm. * GV: Chị Thơm có nhầm không? * GV: Câu chuyện có gì vui? * GV: Ra đề toán cho Bi, chị Thơm luôn lấy ví dụ. Nhưng Bi không thích các ví dụ đó. Bi luôn đòi hỏi chị Thơm phải ra đề toán đúng thực tế | * HS lắng nghe   - HS luyện đọc  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Chị Thơm không nhầm. Chị chỉ nêu ví dụ).  - Chị Thơm chỉ đưa ví dụ, nhưng Bi luôn cho là chị Thơm nhầm |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  **-** HS nói 2 vần mới học: **ơm, ơp,** 2 tiếng mới học: **cơm, chớp.**  **-** GV nhắc HS về nhà xem trước bài 50 | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô của em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Kính trọng, yêu mến thầy cô giáo.

- Thực hiện được các hành vi, việc làm cụ thể để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tình huống

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài: |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thầy cô giáo và những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. | - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| ***Hoạt động 1. Chào hỏi thầy cô*** |  |
| **\* Xử lí tình huống.**  - GV nêu tình huống: “Khi tới trường hoặc trên đường đi, em gặp thầy cô giáo trường em, em sẽ ứng xử như thế nào?”.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để xử lý tình huống qua trò chơi đóng vai.  - Yêu cầu 1 đến 2 nhóm HS thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp.  - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá cách xử lý tình huống của các nhóm  - GV rút ra bài học: *Khi gặp thầy cô giáo, các bạn HS cần lễ phép chào hỏi vì thấy có là người có công lao dạy các em thành người tốt.* | - HS lắng nghe tình huống.  - HS thảo luận nhóm đôi: đưa ra tình huống xử lí, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm  - Lần lượt các nhóm lên đóng vai và xử lí tình huống.  - HS đánh giá nhóm bạn.  - Lắng nghe và nhắc lại. |
| ***\*Tham quan trường*.**  - GV tập hợp HS thành 3 hàng  - GV phổ biến yêu cầu khi đi tham quan  - GV đưa học sinh đi tham quan trường.  \*GV kết luận.  Khi gặp thầy cô giáo, em cần chào hỏi lễ phép. | - HS tập hợp thành 3 hàng dọc  - Lắng nghe giáo viên  - HS tham quan theo hướng dẫn của GV.  - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| ***Hoạt động 2. Kể về thầy cô.*** | |
| - GV tổ chức cho HS kể về thầy giáo, cô giáo mà em nhớ nhất/ yêu quý nhất theo các gợi ý sau:  + Tên của thầy giáo, cô giáo?  + Thầy, cô dạy ở đâu?  + Đặc điểm của thầy, cô?  + Một kỉ niệm mà em nhớ nhất về thầy cô.  - GV cho HS lên kể chuyện về thầy cô.  - GV và HS nhận xét về cách kể  \* Kết luận:  Thầy cô giáo có công lao dạy dỗ HS trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Vì thế các em cần kính trọng, lễ phép, vâng lời thầy cô giáo | - HS lắng nghe Y/C  - HS chuẩn bị câu chuyện của mình.  - HS lần lượt lên kể  - HS nhận xét bạn |
| - Lắng nghe, ghi nhớ |
| ***Hoạt động 3. Hát về thầy cô.*** | |
| - Gv tổ chức cho HS hát một số bài hát mà em đã được học về thầy cô giáo theo nhiều hình thức: cả lớp, tốp ca, đơn ca.  - GV cho HS lên trình diễn các tiết mục văn nghệ.  - Sau bài hát, GV tổ chức cho HS chia sẻ về ý nghĩa của bài hát, cảm xúc của em khi hát bài hát về thầy cô.  \*Kết luận  Để ca ngợi công ơn của thầy cô giáo, đã có nhiều bài hát được sáng tác về thầy cô, mái trường. HS cần học thuộc các bài hát và biểu diễn những bài hát này trong những dịp phù hợp để tỏ lòng biết ơn thầy cô, như ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11 | - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện:  + Đăng kí tiết mục  + Phân công người dẫn chương trình  + Chuẩn bị tiết mục của mình  - Lần lượt trình diễn các tiết mục văn nghệ.  - HS lên chia sẻ cảm xúc của mình  - Lắng nghe và ghi nhớ |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những việc làm thể hiện lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo. | - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN

**Phép cộng trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học : NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  *- Quan sát* bức tranh trong SGK. | *- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: |
| + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim. |  |
| + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  1,Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.  Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4. | - Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.  - HS thực hiện |
| 2. GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính). |  |
| 3. Hoạt động lớp:cả  - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8. | HS thực hiện |
| 4.Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài.  **3. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10.   * \*GVNX, chốt   **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tự nêu tình huống tưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn).  - HS nêu tình huống có phép cộng trong PV 10  - HSNX |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chiều ĐẠO ĐỨC

**Bài 4. Sạch sẽ , gọn gàng (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc làm chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề để sạch sẽ, gọn gàng.

- Giải thích được vì sao phải sạch sẽ, gọn gàng.

- Tự làm được một số việc vừa sức để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

***\*Trải nghiệm tham gia “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng” ở trong và ngoài lớp học***

**II. Đồ dung dạy học**:

Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học:**

1. **Hoạt động khởi động**

- GV cho HS nghe và hát theo bài hát: Mèo con rửa mặt.

? Vì sao mèo con lại phải rửa mặt

- HS trả lời

- GV, HS nhận xét.

\* GTB: Bài 4: Sạch sẽ, gọn gàng( tiết 2)

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập**

***Hoạt động 1: Nhận xét tranh***

* GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 21 và nêu những việc không nên làm. Vì sao?
* HS thực hiện nhiệm vụ.
* GV mời một số HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến.

\*GV kết luận: Những việc không nên làm để sạch sẽ, gọn gàng.

+ Đùa nghịch trong vũng nước bẩn. Vì quần áo sẽ bị bẩn, nước bẩn có thể bắn vào mắt, da gây ngứa, bệnh ngoài da.

+ Vừa đi học về, lấy tay bốc thức ăn. Vì bốc thức ăn khi chưa rửa tay sẽ dễ bị giun, sán, dễ nhiễm các bệnh về đường tiêu hoá.

+ Bôi tay bẩn vào áo, tóc để rối, bù xù. Vì tay bẩn mà bôi lên áo sẽ làm cho áo bẩn, mất vệ sinh, tóc để rối thì không gọn gàng, sạch, đẹp.

***Lưu ý:*** Khi gọi các nhóm lên trình bày, có thể cho mồi nhóm nhận xét một tranh để nhiều nhóm được tham gia. Sau mồi ý kiến nhận xét của nhóm trình bày, có thể hỏi ý kiến bổ sung của các nhóm khác.

***Hoạt động 2: Xử lí tình huống***

* GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 22 và lựa chọn cách xử lí tình huống trong môi tranh.

+ Tình huống 1: Trên đường đi học về, Hùng ăn kem làm dính bẩn ra tay và áo. Nếu đi cùng Hùng, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

+ Tình huống 2: An đã bước ra cửa để đi học, tóc vẫn rối, bù xù. Chị của An nhắc: Tóc An rối kìa. Neu em là An, em sẽ làm gì?

* HS thực hiện nhiệm vụ.
* GV mời một số nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống.
* GV nêu câu hỏi mở rộng:

+Theo em, cách ứng xử của nhóm bạn đã phù hợp hay chưa phù hợp?

+Em có cách ứng xử nào khác không?

* HS trình bày ý kiến.
* GV định hướng cách giải quyết:

+ Tình huống 1: Em nên khuyên bạn, không nên vừa đí vừa ăn ngoài đường, vì mất vệ sinh, bị bẩn tay và quần áo.

+ Tình huống 2: An nên cảm ơn chị vì đã nhắc và vào chải tóc cho gọn gàng rồi mới đi học.

***Lưu ý:***

GV có thể thay hai tình huống trong SGK bằng các tình huống khác cho phù hợp thực tế nhà trường và văn hoá địa phương.

Tên các nhân vật trong tình huống có thể thay đổi cho phù hợp.

Lựa chọn linh hoạt cách phân chia nhiệm vụ cho các nhóm HS. Ví dụ:

+ Cho tất cả các nhóm thực hiện lần lượt từng tình huống.

+ Giải quyết cùng một lúc 2 tình huống bằng cách: cho một nửa số nhóm giải quyết tình huống 1, một nửa còn lại giải quyết tình huống 2.

Có thể cho HS đóng vai để trình bày kết,quả thảo luận.

***\*Hoạt động 3: Thực hành***

- GV làm mẫu hoặc cho HS xem video clip VC các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay.

- GV mời một số HS mô tả lại cách thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay.

- GV yêu cầu HS thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay theo nhóm đôi.

- HS thực hiện nhiệm vụ: một bạn làm, một bạn nhận xét và ngược lại.

- GV nhận xét, đánh giá khi HS thực hiện xong nhiệm vụ.

***Lưu ý:***

* GV có thể linh hoạt lựa chọn các kĩ năng chăm sóc bản thân đế sạch sẽ, gọn gàng cho phù hợp với thực tế. Ví dụ như: rửa mặt, rửa tay.
* Trong quá trình HS thực hiện, GV luôn quan sát, hướng dẫn và điều chỉnh các thao tác, hành động của HS cho đúng và đảm bảo an toàn.

***\*Hoạt động 4: Tự liên hệ***

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi:

+ Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã làm để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

+ Em cần làm thêm những việc gì để luôn sạch sẽ, gọn gàng?

+ HS thực hiện nhiệm vụ.

* GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước Lớp.

- GV khen những nhóm đã làm được nhiều việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

**3. Hoạt động trải nghiệm**

***-*** GV cho HS tham gia Trải nghiệm ***“Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng*”** ở trong và ngoài lớp học

+ HS có thể dọn dẹp ngăn bàn sao cho gọn gàng, ngăn nắp

+ Nhặt giấy, rác ở trong lớp và ngoài hành lang, nhổ cỏ trong bồn hoa….

* GV hướng dẫn HS tham gia trải nghiệm

**4. Hoạt động củng cố, dặn dò**

- GV gọi 1- 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức. l,* trang 23.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện: Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng các tiếng, từ chứa vần **ôm, ôp**

- Viết đúng, đẹp các chữ ghi vần: **ôm, ôp** và các chữ ghi từ: **chôm chôm, lốp xe**

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-học:**

**1. Hoạt động khởi động :**

**-** Em hãy nêu các vần em đã học ở bài trước.

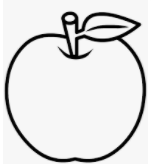
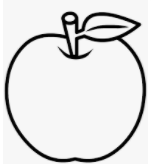
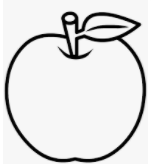
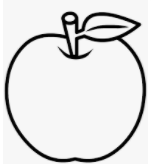
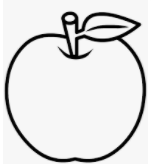
- GV đọc cho HS viết các tiếng vào bảng con: họp nhóm, đom đóm

- Nhận xét, bổ sung

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập**

**2.1:** Tiếng nào chứa vần **ôm?** Tiếng nào chứa vần **ôp?**

**-** GV viết nhanh các tiếng, từ chứa vần ôm, ôp lên bảng lớp

**Xốp**

**Lộp độp**

**Chộp**

**Cốm**

**nhôm**

**ôp**

**ôm**

* Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng chứa vần ôm ,ôp
* GV gọi 1 số nhóm HS lên chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình
* Các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung
* GV tổ chức cho HS luyện đọc các tiếng trong bài.
* GV y/c HS tìm tiếng chứa vần ôm ,ôp ngoài bài.
* GV ghi nhanh các tiếng HS tìm được.
* GV cho HS luyện đọc.

**2.2. Luyện nghe viết**

- GV treo bảng phụ đã viết sẵn các chữ cần viết.

- Gọi HS đọc các chữ ghi vần: ôm, ôp và các chữ ghi từ sau: **chôm chôm, lốp xe**

- Y/c HS nhận xét khoảng cách, độ cao.

- HS nghe viết bài vào vở ôli mỗi từ 2 dòng.

- Chấm bài, nhận xét.

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò**

- Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực

- Dặn dò HS ôn bài chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN (T)

**Luyện : Phép cộng trong phạm vi 10**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

**-** Củng cố kĩ năng cộng trong phạm vi 10

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Giáo viên : Bảng phụ, phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy - học :**

**1. Hoạt động khởi động**

- 2 HS đọc bảng cộng trong phạm vi 10

- GV nhận xét.

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập**

*2.1. GTB*

*2.2. Làm bài tập*

- GV hỏi học sinh yêu cầu của từng bài.

- Học sinh tự làm bài tập vào phiếu học tập trong thời gian 25 phút.

- GV quan sát, giúp đỡ học sinh trong quá trình làm bài.

*2.3. GV cùng học sinh chữa bài*

Bài 1: Tính

|  |  |
| --- | --- |
| 5 + 3 =.......... | 6 + 1 =........... |
| 9 + 0 = ......... | 2 + 7 = .......... |
| 3 + 4 =..........  5 + 5 =…...... | 4 + 4 = ...........  3 + 7 = ……… |

- Học sinh nêu yêu cầu

- 2 HS lên bảng làm bài.

- Cho HS nêu các phép tính có kết quả bằng 10.

Bài 2 : Số ?

2 + 7 = … 2 + ... = 9 4 + 2 = ….

... + 1 = 6 10 = ... + … 7 = 2 + …

- HS nêu yêu cầu

- 3 HS lên bảng làm bài.

- GV chốt : Cho HS đọc thuộc bảng cộng trong phạm 10

Bài 3 : Điền dấu >, <. = vào chỗ chấm

7 + 1 ... 3 + 6 4 + 2 ... 2 + 3 5 + 1 ... 1 + 5

- HS nêu yêu cầu .

- 3 HS lên chữa bài (giải thích cách làm), em khác nhận xét bổ sung cho bạn

\*Chốt : Để điền đúng dấu cần điền.Thực hiện phép cộng hai vế chính xác sau đó mới so sánh hoặc quan sát các chữ số có trong 2 vế để so sánh.

Bài 4**:** Viết phép tính thích hợp

****

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

- HS nêu yêu cầu .

- 3 HS lên chữa bài (giải thích cách làm), em khác nhận xét bổ sung cho bạn

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò**

- Giáo viên chốt cách đọc, viết, đếm và so sánh các số trong phạm vi 6, vị trí của các số trong dãy số; bảng cộng trong phạm vi 6

- Nhận xét giờ học. Tuyên dương học sinh.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có).**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 4 tháng 11 năm 2022

Sáng TIẾNG VIỆT

**Tập viết: ôm, ôp, ơm, ơp**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng **ôm, ôp, ơm, ơp, tôm, hộp sữa, cơm, tia chớp**

-chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Rèn kĩ năng viết đúng, viết nhanh, viết đẹp.

- Giáo dục ý thức luyện viết chữ đẹp.

**II. Đồ dung dạy học**

- Bảng phụ

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động** |  |
| - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ  + GV kiểm tra cả lớp viết bảng con: hộp sữa  -Nhận xét  + Giới thiệu bài**:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1.Khám phá** | - Hs hát  -HS viết bảng con |
| GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết  -HS đọc trên bảng các chữ, tiếng: **ôm, ôp, ơm, ơp, tôm, hộp sữa, cơm, tia chớp**  **2.2.Tập viết:*****ôm, tôm, ôp, hộp sữa.***  *.*-1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: *cá mập.*  **2.3.Tập viết:** :***ơm, cơm, ơp, (tia) chớp*** **(như mục 2.2).**  -GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  Cho HS mở Luyện viết 1 tập1  - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng | -HS đọc  - HS nhìn bảng, đọc các chữ, tiếng; nói cách viết, độ cao các con chữ.  -2 HS nói cách viết  -HS mở vở theo hướng dẫn  **-**HS theo dõi làm theo hướng dẫn của gv |
| **- GV cho HS tập viết các chữ ôm, ôp, ơm, ơp, tôm, hộp sữa, cơm, tia chớp**  - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS yếu. Khuyến khích HS viết hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV chấm 1 số bài của HS  - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp  **4. Hoạt động củng cố, dặn dò :**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết | - HS viết bài cá nhân  - HS theo dõi  - Lắng nghe  -Thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 50. Kể chuyện** **Vịt và Sơn ca**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Mỗi người đều có ưu điểm riêng. Vịt con không biết hát nhưng dũng cảm và tốt bụng, đã cứu gà con thoát khỏi nguy hiểm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-**Bài giảng điện tử

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  GV chỉ 3 tranh đầu của truyện *Ba chú lợn con* (bài 44), nêu từng câu hỏi, mời 1 HS trả lời. Làm tương tự với HS 2 và tranh 4, 5, 6. | - Hs trả bài cũ | |
| -Bài mới  \*Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện  -Quan sát và phỏng đoán: GV chỉ tranh minh hoạ, HS quan sát, nói truyện có những con vật nào?  - Vịt làm gì ở mỗi tranh?  **-**Giới thiệu câu chuyện:Thấy sơn ca hót hay, vịt nhờ sơn ca dạy hát nhưng vịt không hát được như sơn ca. Tuy thế, vịt lại có ưu điểm mà các bạn khác không có. Đó là ưu điểm gì? Các em hãy lắng nghe câu chuyện. | -HS quan sát tranh  -Vịt, sơn ca, bồ câu, gà con  -Vịt lắng nghe sơn ca hót. Vịt học hát. Vịt lao xuống hồ cứu gà con  -HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động hình thành kiên thức**  **2.1. Khám phá**  **-**Nghe kể chuyện: GV kể chuyện 3 lần: | | |
| **Vịt và sơn ca**   1. Một sớm mùa thu, sơn ca cất tiếng hót vang. Bồ câu, gà, vịt say sưa lắng nghe sơn ca hót. Vịt mê giọng hót của sơn ca quá, nó tìm gặp sơn ca, năn nỉ nhờ sơn ca dạy hót. 2. Sơn ca nhận lời giúp vịt. Nó hót làm mẫu. Vịt làm theo. Vịt nín thở, ưỡn ngực, vươn cổ. Nhưng nó chỉ thốt lên được mấy tiếng “Cạc! Cạc!”. Vịt buồn lắm. Nó nghĩ mình thật vô tích sự, chả có tài gì. 3. Bỗng phía hồ sen có tiếng kêu: “Chiếp! Chiếp!”. Gà con gặp nạn rồi. Vịt lạch bạch lao tới. Các bạn bồ câu, gà trống, sơn ca cũng đi theo. 4. Đến hồ sen, vịt nhào ngay xuống nước, bơi gấp đến chỗ gà con đang vùng vẫy. Các bạn lo lắng nhìn theo vịt và gà con. Ngụp lặn một lúc, vịt đã đưa được gà con ướt lướt thướt lên bờ. 5. Sơn ca và các bạn nể phục vịt lắm. Các bạn cùng cất tiếng hát vang ngợi khen vịt bơi giỏi và tốt bụng.   Theo *Truyện ngụ ngôn dành cho bé* (Nguyễn Ly kể) | | |
| **2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**  - Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi: Thấy *sơn ca hót rất hay, vịt làm gì?*  - GV chỉ tranh 2: *Vịt học hát như thế nào? Vì sao nó nghĩ mình vô tích sự?*    - GV chỉ tranh 3: *Vì sao vịt và các bạn đều lao tới hồ sen?*  - GV chỉ tranh 4: *Vịt cứu gà con như thể nào?*  - GV chỉ tranh 5: *Các bạn đã làm gì sau khi vịt cứu gà con?*  - Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.  - 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 5 tranh.  **2.3.Hoạt động thực hành luyện tập (GV** không nêu câu hỏi)  - Mồi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.  - HS kể chuyện theo tranh bất kì (HS bốc thăm hoặc chơi trò chơi *Ô cửa sổ).*  - 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.  \* GV cất tranh, 1 HS kể lại câu chuyện.  - GV cùng HS bình chọn bạn kể chuyện hay, rõ ràng  **2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Em nhận xét gì về vịt con?  - GV: Vịt không biết hát nhung có ưu điểm riêng: dũng cảm, sẵn sàng cứu bạn. Vịt biết giúp đỡ bạn bè nên được các bạn yêu quý. Ai biết giúp đỡ mọi người sẽ được mọi người yêu quý. | | - Thấy sơn ca hót rất hay, vịt mê quá. Nó năn nỉ nhờ sơn ca dạy hát.  - Sơn ca hót làm mẫu, vịt làm theo. Vịt nghĩ mình vô tích sự, dù rất cố gắng thì nó cũng chỉ thốt lên được mấy tiếng *Cạc! Cạc!*  - Vì ở phía hồ sen có tiếng gà con *Chiếp! Chiếp!* kêu cứu.  -Vịt nhào xuống hồ, bơi gấp đến chỗ gà con, đưa được gà lên bờ.  - Các bạn thán phục vịt con, cùng cất tiếng hát vang ngợi khen vịt bơi giỏi và tốt bụng.  -HS trả lời câu hỏi  - Hs kể theo tranh  - Vịt hát không hay nhưng dũng cảm và tốt bụng. Thấy gà con gặp nạn, vịt nhảy ào xuống hồ cứu gà con. |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay.  - Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về chú vịt dũng cảm. Nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC Sói và sóc, dặn dò 3 HS được chọn KC phân vai. | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TOÁN

**Phép cộng trong phạm vi 10 ( tiếp theo )(tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép cộng có kết quả đến 10 (trong phạm vi 10) và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi 10.*

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

-Bộ đồ dùng toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  \*Kiểm tra bài cũ  - Viết 3 phép cộng có kết quả bằng 10  \*GVNX, chốt  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2.**  - GV nêu yêu cầu  - Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính cộng để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có sổ chỉ kết quả thích hợp; | **-** HS hát  - HS viết ra bảng con, chữa bài, NX  - HS nhắc lại yêu cầu, HS làm bài, chữa bài, NX  - Chia sẻ trước lớp. |
| GV chốt lại cách làm bài. Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” đề gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.   * GVNX, chốt.   **Bài 3**  - GV nêu yêu cầu  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  a) Hai đội chơi kéo co. Bên trái có 5 bạn. Bên | - HS nhắc lại, làm bài, chữa bài, NX  - Chia sẻ trước lớp. |
| phải có 5 bạn. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 5 + 5 = 10. |  |
| b) Có 7 bạn đang trồng cây. Thêm 2 bạn cầm bình tưới đi đến. Có tất cả bao nhiêu bạn? Phép tính tương ứng là 7 + 2 = 9. | - HS nêu bài toán |
| - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ, nói theo cách cúa các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  \* GVNX, chốt. | - HS suy nghĩ nói theo nhiều cách, NX |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | -HS thực hiện |
| **4. Hoạt động củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 đe hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Sau bài học, HS đạt được

-Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học, trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

-Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

-Thực hành sử dụng đồ dùng của lớp học, trường học.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**-**Bài giảng điện tử

**III.Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động** - HS hát

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập**

**Hoạt động1: Thực hành sử dụng một số đồ dùng ở trường**

*Bước 1: Làm việc cả lớp*

GV hướng dẫn HS cách sử dụng cần thận và đúng cách một số đồ dùng. Ví dụ: bàn ghế, quạt trần, vòi nước (nếu có điều kiện có thể chiếu video).

*Bước 2: Làm việc theo nhóm*

Tuỳ số lượng HS và đồ dùng cụ thể của trường mà GV chia nhóm HS thực hành sử dụng đồ dùng (Ví dụ: GV chia làm 3 nhóm HS thực hành sử dụng 3 đổ dùng, nêu rõ cách sử dụng 3 đồ dùng như ở trang 41 SGK).

- Các nhóm sẽ lần lượt được thực hành sử dụng các đồ dùng (vòng 1: nhóm 1 sử dụng bàn, ghế ; nhóm 2 sử dụng quạt trần ; nhóm 3 sử dụng vòi nước và tiếp tục vòng 2, vòng 3). Lưu ý: HS nên được thực hành tại hiện trường.

*Bước 3: Làm việc cả lớp*

– Đại diện một số nhóm thực hành sử dụng các đồ dùng.

- HS khác, GV nhận xét, hoàn thiện cách sử dụng cẩn thận và đúng cách một số đồ dùng.

- HS có thể làm cầu 2 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học,

**Hoạt động 2: Đánh giá**

Tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Trường học:

- Mỗi HS được phát một phiếu tự đánh giá (Phụ lục).

- HS sẽ tự đánh giá lẫn nhau,

**3. Hoạt động củng cố, dặn dò**

- Nhận xét tiết học

- GV tuyên dương những em học tập và vận dụng tốt những nội dung đã học từ chủ đề Trường học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chiều TIẾNG VIỆT

**Bài 51. Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Thực hiện đúng trò chơi: dỡ từng mặt hàng vào thùng hàng chứa vần.

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Rùa nhí tìm nhà.*
* Nghe viết đúng câu văn (chữ cỡ vừa).

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Bài giảng điện tử, Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** Ổn định  **-** Kiểm tra: Hs viết tiếng bia  **-** Nhận xét  **-**Giới thiệu bài:GV nêu MĐYC của bài học. | Hsviết bảng |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| **2.1**. BT 1(Củng cố - *Dỡ hàng...)*   * GV nêu YC; chỉ tên từng mặt hàng trên mỗi toa tàu. * HS làm bài trong VBT (dùng bút nối tên từng mặt hàng ở mỗi toa vào một thùng hàng chứa vần tương ứng). * HS báo cáo. * GV cùng Hs nhận xét * GV chỉ tên mặt hàng ở từng toa, cả lớp: 1) xếp **diêm** vào thùng vần **iêm.** 2) xếp **yếm** vào thùng vần **yêm...**   **2.2.** BT 2(Tập đọc)   1. GV chỉ hình minh hoạ: hình 1 (rùa đội trên lưng một cái mai); hình 2 (rùa đội trên lưng 1 mái nhà); giới thiệu: Bài đọc kể chuyện rùa nhí đi t ìm nhà nhưng rùa đã có nhà rồi. Nhà của rùa ở đâu? Các em hãy nghe. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **rùa nhí, nơm nớp lo, thú dữ, lập bập, khà khà, rì rà rì rà, ngớ ra.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài đọc có 10 câu. Hai câu *- Rì rà rì rà. Đem nhà đi phố.”* vốn là lời của 1 bài hát đồng dao nguyên văn: - Rì rà rì rà / Đội nhà đi chơi / Tối lặn mặt trời / úp nhà đi ngủ.” SGK phải thay đổi lời vì HS chưa học các vần *ôi, ơi.* * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). Có thể chỉ liền 3 câu: *Rì rà rì rà... ra chưa?,* liền 2 câu: *Rùa ngớ ra: ừ nhỉ.*  1. Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn) 2. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 6 câu); thi đọc cả bài. 3. Tìm hiểu bài đọc: GV: *Đố em: Nhà rùa đâu?* 4. GV: Hình ảnh cái mai rùa như căn nhà di động trên lưng rùa là hình ảnh rất thú vị trong câu chuyện này.   **2.3.** BT 3(Nghe viết) (BP)   * GV viết lên bảng câu văn (chữ cỡ nhỡ), chỉ từng chữ cho HS cả lớp đọc. * GV: Hôm nay, các em sẽ làm một bài tập chính tả khó hơn: Nghe thầy (cô) đọc và viết lại 1 câu văn. Để viết đúng chính tả, các em hãy đọc thầm câu văn; chú ý các từ mình dễ viết sai. * HS gấp SGK. (GV sẽ đọc 2, 3 tiếng một *[Rùa nhí - nơm nớp lo.]* cho HS viết vào vở * HS viết xong, GV đọc lại câu văn cho HS soát lỗi. * HS đổi bài với bạn để sửa lồi cho nhau.   **-** GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | * HS đọc: 1) diêm, 2) yếm,...   **-** HS làm vào vở BT   * HS báo cáo * HS lắng nghe   **-** HS luyện đọc  **-** HS đọc (cá nhân, từng cặp).   * HS đọc nối tiếp * HS thi đọc * Nhà rùa là cái mai rùa đội trên lưng. / Nhà rùa chính là cái mai trên lưng rùa.   **-** HS đọc  **-** HS lắng nghe  **-** HS viết vào vở / VBT). HS viết xong *Rùa nhí* (tô chữ đầu câu đã viết hoa)  **-** HS sửa lỗi |
| **3. Hoạt động củng cố, dặn dò**  **-** GV : Bài tập đọc giúp em hiểu điều gì ?  **-** GV nhắc HS về nhà xem trước bài 52 |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

CÂU LẠC BỘ TIẾNG VIỆT

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố lại kiến thức môn Tiếng Việt đã học.

- Trả lời đúng các câu hỏi về kiến thức môn Tiếng Việt.

- Mạnh dạn, tự tin, hăng hái tham gia trả lời các câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học :**

1. Nội dung : GV : Nội dung câu hỏi, các tình huống

2. Phương tiện : Bảng phụ, cây hoa, phiếu ghi ND các câu hỏi

**III.Các hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động khởi động**

- Cả lớp hát 1 bài.

**2. Hoạt động :Trò chơi“ Ai nhanh, ai đúng” :**

\* GV gắn bảng 3 bông hoa và lần lượt chỉ vào các bông hoa và nói

+ Bông hoa này có nhụy hoa là vần âp. Nhiệm vụ của các em là viết lên các cánh hoa tiếng có chứa vần âp. đã học.

+ Bông hoa này có nhụy hoa là âm gh. Nhiệm vụ của các em là cũng viết lên các cánh hoa có chứa âm gh đã học.

Lưu ý: mỗi cánh hoa tiếng không được trùng nhau.

+ Còn đây là bông hoa có nhụy hoa là vần ăm. Các em hãy viết lên các cánh hoa tiếng có chứa âm ăm.

- Thời gian 5 phút nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng thì nhóm đó thắng.

- GV phát hoa cho các nhóm

- Lệnh các nhóm làm - Nhóm trưởng điều hành nhóm làm (trong nhóm nối tiếp nhau viết mỗi em 1 tiếng)

- Các nhóm gắn hoa lên bảng.

- GV cùng lớp kiểm tra, nhận xét - chúc mừng đội thắng.

- HS các nhóm nối tiếp nhau đọc bài - cả lớp đồng thanh.

- Em hãy tìm các tiếng chứa luật chính tả - nêu luật chính tả.

\* GV nhận xét, chốt kiến thức.

**3. Hoạt động: Hái hoa dân chủ :**

+ GV vừa chỉ vào cây hoa và nói : Đây là 1 cây hoa rất đẹp. Trên đó cô gắn các bông hoa có các câu hỏi. Các em có muốn thi đua hái hoa trả lời câu hỏi không?

- Muốn bắt thăm trả lời câu hỏi thì các em phải có vé vào cửa bằng cách ném bóng vàorổ

- Bạn nào trả lời đúng thì lớp thưởng bạn 1 tràng pháo tay.

+ HS thi đua lên bốc thăm

\* Câu hỏi:

1. Đọc tiếng: ngã, thỏ, ghé, cầm, sâm, nấm

2. Tìm tiếng có chứa vần âm.

3. Viết tiếng : nhím, kìm, chim, nhíp

4. Đọc từ :bếp lửa, thả cá, tem thư, , đập lúa, tấp nập, sâm cầm

5. Đọc từ : lễ phép, xem ti vi, khe đá, củ sâm, cá mập,

6. Em hãy tìm tiếng có vần im

7. Em hãy tìm tiếng có vần ip

8. Đọc từ: chăm múa, thủ thỉ, chăm chỉ, tháp rùa, quả trám,

9. Đọc tiếng: lắm, chấm, trắm,

10. Viết tiếng : chấm, nhép, nghĩa

11. Đọc câu: Cả mùa hè, ve chỉ ham múa ca.

12. Đọc câu: Chú bìm bịp nấp ở đám cỏ .

+ GV nhận xét, khen các em trả lời xuất sắc các câu hỏi.

**4. Hoạt động củng cố, dặn dò:**

- GV hệ thống kiến thức vừa ôn về tiếng, từ vừa học

- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi học sinh.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Lựa chọn tiết mục văn nghệ cho ngày hội diễn**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Cùng nhau xây dựng được kế hoạch của lớp tham gia hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia, hoặc hỗ trợ, phối hợp với các bạn cùng tham gia ngày hội diễn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

**- Ổn định: Hát**

**2. Các bước sinh hoạt:**

***2.1. Nhận xét trong tuần 9***

- GV nhận xét :

*+ Đi học chuyên cần:*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Tác phong, đồng phục .*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Vệ sinh.*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.2. Phương hướng tuần 10***

............................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.3.* Lựa chọn tiết mục văn nghệ cho ngày hội diễn**

- GV thông báo cho HS trong lớp về kế hoạch tổ chức ngày hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

- Tổ chức cho HS thảo luận để lựa chọn tiết mục văn nghệ cá nhân và tập thể tham gia ngày hội diễn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………

Ngày……..tháng………..năm………

TTCM BGH

………………………….. …………………………….

…………………………. …………………………….

Nguyễn Thị Tâm